

UBND XÃ TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TIÊN THANH

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm		Cộng									Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)					
		Nội dung	Nguồn	Lớp học hạnh phúc	Bé yêu	Gia đình+Ngày 20/11	Những con vật đáng yêu	Rau củ bé yêu	Bé vui đón tết+ ngày 8/3	Phương tiện giao thông	Mùa hè đến rồi	Bác Hồ+ bé lên mẫu giáo						
				4	4	5	5	4	4	4	4	3	2					
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT																	
2	A. Phát triển vận động																	
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp																	
4	Bắt chước được một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - đưa	Bắt chước một số động tác cơ bản trong bài tập thể dục: giơ cao tay - đưa về phía trước - đưa sang			x									1				
5						x										1		
6							x										1	
7								x									1	
8													x				1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP+	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDĐT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
9	sang ngang, đưa ra sau, cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, dang chân sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	ngang, đưa ra sau, cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, dang chân sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	TLH D						x					1		
10												x			1	
11															x	
13	2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.															
14	* Vận động: đi/ chạy/đứng /ngồi.															
15				TLH D	x									1		
16				KQ MĐ		x									1	
				KQ MĐ							x					1

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
25				TLH D	x									1	
26				TLH D								x		1	
27				ND CT							x			1	
28	* Vận động: bò, trườn, trèo														
29				TLH D		x								1	
				TLH D	x									1	
30				TLH D			x							1	
31	Phối hợp tay chân cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	Tập bò, trườn, trèo		KQ MĐ				x			x			2	
32				KQ MĐ					x						1

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)				
					4	4	5	5	4	4	4	3	2						
33				KQ MĐ				x						1					
35				KQ MĐ									x	1					
36	* Vận động: Tập tung, ném, bắt																		
37	Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt: Tung, ném, bắt	Tập tung, ném, bắt		ND CT							x			1					
38												x				1			
								ND CT							x			1	
39																x		1	
40								TLH D						x				1	
41	* Vận động: Tập nhún bật.																		

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
														Nội dung
42	Tập nhún bật	Tập nhún bật	ND				x					1		
43			CT										1	
44	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt.													
45	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện "múa khéo"	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện các động tác múa đơn giản.	TLH D	x		x			x	x			4	
46	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động : nhào đất nặn, khuấy, đảo, vò, xé.	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé.	ND CT	x	x		x	x			x		5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5		
47	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động đóng cọc bàn gỗ.	Đóng cọc bàn gỗ	ND CT		x	x		x	x			x		5	
48	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Tập khâu, luồn dây, cài cời cúc, buộc dây.	Tập khâu, luồn dây, cài cời cúc, buộc dây.	ND CT		x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong hoạt động nhón nhặt đồ vật.	Nhón nhặt đồ vật				x								1	
49	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong hoạt động nhón nhặt đồ vật.		ND CT		x		x				x	x	x	5	
50	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong hoạt động chắp ghép hình.	Chắp ghép hình.	ND CT			x		x	x			x		4	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
52	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động lật mở trang sách.	Lật mở trang sách.		ND CT	x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
53	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong hoạt động tập cầm bút tô vẽ.	Tập cầm bút tô vẽ.		ND CT	x	x		x			x		x	5	
54	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe														
55	1. Có một số nền nếp thói quen tốt trong sinh hoạt														
56	Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Làm quen với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		ND CT	x		x			x	x		x	5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm											Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG			
															4
Nội dung	Nguồn	8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5					
57	Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	ND CT		x		x	x				x		4	
58	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	Luyện đi vệ sinh đúng nơi quy định	ND CT	x		x			x	x		x		5	
59	Ngủ một giấc buổi trưa	Luyện thói quen ngủ một giấc buổi trưa	ND CT		x		x	x				x		4	
60	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn, vớt	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt; ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng sau khi ăn, vớt	ND CT	x		x	x	x						4	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
61	rác đúng nơi quy định.	rác đúng nơi quy định.		ND CT		x	x			x	x		x	5				
62				ND CT	x		x	x	x					x		5		
63				ND CT		x	x		x		x			x		5		
64				ND CT	x		x					x	x		x	5		
65				ND CT	x	x		x	x						x	5		
66				ND CT		x		x	x						x	x	5	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
														Nội dung
67			ND CT	x				x	x		x	4		
68			ND CT	x	x		x			x	x	5		
69			ND CT	x		x		x	x		x	5		
70			ND CT	x	x		x	x			x	5		
71	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe													
72		Xúc com, uống nước	ND CT	x	x	x	x	x					5	
73	Làm được một số việc với sự giúp đỡ người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh....)	Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	ND CT	x	x				x	x	x		5	
74		Xỏ và buộc dây giày	ND CT		x	x				x	x		x	5

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm											Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG			
				4	4	5	5	4	4	4	3	2			
Nội dung		Nguồn	8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5				
75		Tập che miệng khi ho , ngáp	ND CT		x			x	x			x		4	
76		Chuẩn bị chỗ ngủ.	ND CT	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
77	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh	ND CT	x	x	x				x	x		x	6	
78	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	ND CT	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	9	
79	Tập chăm sóc răng miệng	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt, vệ sinh cá nhân.	ND CT		x	x		x				x	x	5	
80	Vệ sinh cơ thể	Vệ sinh cơ thể	ND CT		x		x	x	x					4	
81		Chấp nhận: đội mũ khi ra	KQ MD		x	x		x					x	4	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
		Nội dung		8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5			
82	Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh.	nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh.	KQ MĐ		x		x	x	x		x		5		
83	3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn														
84	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	ND CT		x	x	x	x			x	x	x	7	
85			ND CT		x	x				x	x		x	5	
86			ND CT		x			x				x		x	4
87	4.4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích														

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
88	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học	-Hướng dẫn cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ -Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...) - Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP		x	x		x	x			x		5	
89	HD: CSSK và chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ	HD: CSSK và chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ	ĐP			x		x						2	
90	Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	Hướng dẫn kỹ thuật sơ cứu thông thường	ĐP			x	x		x				x	4	
91			ĐP				x		x				x	3	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5			
92	HD : Rèn sức khỏe trong thời tiết giao mùa	HD : Rèn sức khỏe trong thời tiết giao mùa	ĐP			x		x	x			x		4		
93					ĐP			x				x	x		x	4
94	HDPH ; Cách sơ cứu khi trẻ bị co giật	HDPH ; Cách sơ cứu khi trẻ bị co giật	ĐP		x		x	x				x		4		
95	HD ; Cách sơ cứu khi trẻ bị bỏng, điện giật, dị vật đường thở	HD ; Cách sơ cứu khi trẻ bị bỏng, điện giật, dị vật đường thở	ĐP		x		x		x			x		4		
96			ĐP		x		x			x	x		x	5		
97			ĐP				x				x		x		3	
98			ĐP					x			x		x		3	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
														Nội dung
99			ĐP	x	x		x					3		
100			ĐP		x					x		2		
101			ĐP		x				x			2		
102	\													
103	ư													
104	1. Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.													
105	Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	ND CT		x		x				x		3	
		Quan sát 1 số hiện tượng tự nhiên: Mưa, gió, sấm chớp,									x		1	
											x		2	
												x		1

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)		
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDĐT+8/3	PTGT			MHDR	BH+BLMG
		Nội dung	Nguồn	4	4	5	5	4	4	4	3	2		
		mặt trời, mặt trăng, nắng...									x		1	
											x		1	
		Khám phá chai nhựa									x		1	
106	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc.	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc.	ND CT	x		x							2	
107		Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	ND CT					x						1
108	Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối	Sờ nắn nhìn ngửi... đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	ND CT	x		x		x					3	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)		
				LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDĐT+8/3	PTGT	MHDR			BH+BLMG	
		Nội dung	Nguồn	4	4	5	5	4	4	4	3	2			
115		ngoài của người thân trong gia đình	ND CT			x							1		
116		Tên và một số đặc điểm bên ngoài của Bác Hồ	ND CT									x		1	
117	Nhận biết được ý nghĩa của ngày 8/3	Nhận biết được ý nghĩa của ngày 8/3	ND CT						x				1		
118	Tên của cô giáo và các bạn trong nhóm lớp.	Tên của cô giáo và các bạn trong nhóm lớp.	ND CT			x							1		
119	Biết nhận biết về thời tiết mùa hè	Biết nhận biết về thời tiết mùa hè	ND CT								x		1		
												x		1	
120													x		1

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5			
135	4. Một số PT giao thông															
136	Nhận biết được tên gọi và đặc điểm của một số phương tiện giao thông	Tên đặc điểm của một số phương tiện giao thông	ND CT								x			1		
137												x			1	
138													x			1
139	Tên và một vài đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.	Tên và một vài đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.									x			1		
140	5. Một số con vật, rau, hoa, quả quen thuộc															

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)				
																4	4	5	5
141	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	Tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.	ND CT							x				1					
142												x				1			
143											x						1		
144											x						1		
145											x						1		
146													x					1	
													x					1	
													x					1	
147													x					1	
148	6. Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian.																		

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)		
					4	4	5	5	4	4	4	3	2				
					8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5				
149	Nhận biết và nói được tên của các màu sắc, kích thước to- nhỏ, hình dạng vuông tròn và vị trí trên dưới trước sau trong không gian	Nhận biết được các màu	ND CT		x						x			2			
150						x									1		
151								x								1	
152												x				1	
153		Kích thước (to/ nhỏ)	ND CT						x			x			2		
154		Hình tròn, hình vuông	ND CT	x							x				2		
155		Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau)	ND CT										x		1		
156														x	1		
157		Số lượng (một - nhiều)	ND CT							x			x		2		

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
198	Đọc được một số bài đồng dao ca dao, thơ, chuyện.	Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "... thế nào?" "Làm gì?" "Ở đâu?"; "tại sao?"...				x								1				
199					x											1		
200								x									1	
201								x									1	
202								x									1	
203													x				1	
204													x				1	
205												x					1	
206														x			1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
207									x					1	
208									x					1	
209											x			1	
210											x			1	
211											x			1	
212													x	1	
213	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý.	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý.		ND CT						x	x		x	3	
214	Sử dụng các từ thể hiện sự giúp lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	Sử dụng các từ thể hiện sự giúp lễ phép khi nói chuyện với người lớn.		ND CT	x		x			x	x		x	5	
215	3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp														

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
216	Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ đơn giản chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	ND CT				x			x	x		x	4	
217	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện -Bày tỏ nhu cầu của bản thân -Hỏi về các vấn đề quan tâm: "Con gì đây?" "Cái gì đây?"	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	ND CT			x		x	x			x		4	
218	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	KQ MĐ			x				x	x		x	4	
219	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MĨ														

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
220	A. Phát triển tình cảm													
221	1. Ý thức về bản thân													
222	Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	ND CT		x								1	
223														0
224	Thể hiện điều mình thích và không thích	Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình.	ND CT	x	x						x		3	
225	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên.	ND CT	x			x	x			x		4	
226	2. Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc													

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)		
					4	4	5	5	4	4	4	3	2				
227	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	KQ MĐ	KQ MĐ			x			x	x		x	4			
					x											1	
228	Nhận biết được trạng thái cảm xúc, vui, buồn, sợ hãi.	Nhận biết được trạng thái cảm xúc, vui, buồn, tức giận	ND CT	KQ MĐ		x		x				x		3			
230											x					1	
231						x											1
232	Biểu lộ sự thân thiện với	Biểu lộ sự thân thiện với một						x						1			

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDY+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
				4	4	5	5	4	4	4	3	2		
		Nội dung		8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5		
237	nghe điện thoại...)		ND CT	x		x			x	x	x		5	
238	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác	Chơi thân thiện với bạn; chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi của bạn.	ND CT	x			x	x			x		4	
239	Quan tâm đến các vật nuôi.	Quan tâm đến các vật nuôi.	ND CT				x						1	
240	2. Hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản													
241	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp; chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ "ạ" "vâng ạ"; chơi cạnh bạn không cầu bạn.	ND CT	x	x	x			x	x		x	6	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)	
					4	4	5	5	4	4	4	3	2			
242	Thực hiện một số yêu cầu của cô giáo	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp, xếp hàng chờ đến lượt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.		ND CT	x		x			x	x		x	5		
243	3. Quan tâm đến môi trường															
244	Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật gần gũi	Bảo vệ và chăm sóc cây cối gần gũi	ND CT		x			x	x					3		
											x				1	
											x					1
		Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi							x						1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)				
261	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát bản / nhạc quen thuộc	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	ND CT					x						1					
262												x					1		
263													x					1	
264												x						1	
265												x						1	
266												x						1	
267													x					1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDĐT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)			
					4	4	5	5	4	4	4	3	2					
302	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát bản / nhạc quen thuộc			ND CT			x							1				
303							x									1		
305							x										1	
306								x									1	
307												x					1	
310															x		1	
311																x	1	
312																x	1	
313																x	1	
314					2. Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh													

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
324							x							1	
325							x							1	
326							x							1	
327										x				1	
328													x	1	
329								x						1	
330								x						1	
331								x						1	
											x			1	
332								x						1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Nội dung	Nguồn	LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh kế hoạch (nếu có) (nếu có)
					4	4	5	5	4	4	4	3	2		
333										x				1	
334										x				1	
335										x				2	
336									x					1	
337									x					1	
338	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình,		ND CT							x			1	
339											x			1	
340												x		1	

tt	Mục tiêu năm	Nội dung năm		LHHP	BÉ YÊU	GD	NCVDY	RCBY	BVDT+8/3	PTGT	MHDR	BH+BLMG	Công	Ghi chú về sự điều chỉnh hoặc (nếu có)
		Nội dung	Nguồn											
				4	4	5	5	4	4	4	3	2		
				8/9-3/10	6/10-31/10	3/11-5/12	8/12-9/1	12/1-06/2	09/2-13/03	16/3-10/4	13/4-1/5	04/5-15/5		
											x		1	
341											x		1	
343	Xem tranh và gọi tên các đồ vật, con vật, sự vật hiện tượng trong tranh.....	Xem tranh	ND CT	x		x	x		x	x	x		6	
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ				40	62	72	63	58	59	62	53	49	518	
Trong đó: - Lĩnh vực thể chất				0	33	27	27	27	25	26	22	25	212	
- Lĩnh vực nhận thức				10	4	11	7	8	7	10	11	3	71	
- Lĩnh vực ngôn ngữ				7	10	10	8	7	12	9	7	7	77	
- Lĩnh vực TCKNXH+thẩm mỹ				23	15	24	21	16	15	17	13	14	158	

IV. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ TRONG NĂM

Stt	Tên chủ đề	Chủ đề nhánh		Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú
1	Lớp học của bé - Tết trung thu	1	Lớp 2a3 thân yêu	1	Từ 08/9 đến 13/9/25	Dương Thị Thảo	
		2	Các bạn của bé	1	Từ 15/9 đến 20/9/25	Phạm Thị Tiệp	
		3	Đồ chơi của bé	1	Từ 22/9 đến 27/9/25	Dương Thị Thảo	
		4	Vui Tết trung thu	1	Từ 29/09 đến 4/10/25	Phạm Thị Tiệp	
2	Bé yêu	1	Cơ thể bé	2	Từ 6/10 đến 18/10/25	Dương Thị Thảo	
		2	Dinh dưỡng cho bé	2	Từ 20/10 đến 01/11/25	Phạm Thị Tiệp	
3	Gia đình của bé - Ngày hội của cô	1	Những người thân trong gia đình	2	Từ 3/11 đến 15/11/25	Dương Thị Thảo	
		2	Ngày 20-11	1	Từ 17/11 đến 22/11/25	Dương Thị Thảo	
		3	Đồ dùng gia đình	2	Từ 24/11 đến 06/12/25	Phạm Thị Tiệp	
4	Những con vật đáng yêu	1	Con vật sống trong rừng	2	Từ 08/12 đến 20/12/25	Dương Thị Thảo	
		2	Con vật sống trong gia đình	2	Từ 22/12 đến 3/01/2026	Phạm Thị Tiệp	
		3	Con vật sống dưới nước	1	Từ 05/01 đến 10/01/26	Phạm Thị Tiệp	
Tổng kì 1 ; 18 tuần							

5	Rau, củ, quả bé yêu	1	Quả ngon cho bé	2	Từ 12 đến 23/1	Dương Thị Thảo	
		2	Cây xanh quanh bé	1	Từ 26/1 đến 30/1	Phạm Thị Tiệp	
		3	Rau xanh quanh bé	1	Từ 02/02 đến 06/02	Phạm Thị Tiệp	
6	Tết mùa xuân- ngày 8/3	1	Bé vui đón tết	1	Từ 09/02 đến 13/02	Dương Thị Thảo	
		2	Mùa xuân đến rồi	1	Từ 23/02 đến 27/02	Phạm Thị Tiệp	
		3	Ngày vui 8/3	1	Từ 02/03 đến 06/03	Dương Thị Thảo	
		4	Hoa đẹp mùa xuân	1	Từ 09/03 đến 13/03	Phạm Thị Tiệp	
7	Phương tiện giao thông	1	PTGT đường sắt + PTGT đường hàng không	2	Từ 16/3 đến 27/3	Dương Thị Thảo	
		2	PTGT đường bộ + PTGT đường thủy	2	Từ 30/03 đến 10/4	Phạm Thị Tiệp	
8	Mùa hè đến rồi	1	Mùa hè của bé	2	Từ 13/4 đến 24/04	Dương Thị Thảo	
		2	Trang phục mùa hè	1	Từ 27/04 đến 01/05	Phạm Thị Tiệp	
9	Bác Hồ- Bé lên mẫu giáo	1	Bác Hồ kính yêu	1	Từ 04/05 đến 08/05	Dương Thị Thảo	
		2	Bé lên mẫu giáo	1	Từ 11/5 đến 15/5	Phạm Thị Tiệp	
Ôn tập học kì II (từ 18/05- 22/05)							
<i>Tổng kì 2 ; 17 tuần</i>							

V. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP CÓ CHỦ ĐỊNH.

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH			
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH	
Lớp 2a3 thân yêu	Lớp 2a3 thân yêu	Đi thay đổi theo hiệu lệnh	NBTN : Cô giáo của bé				Truyện : Đôi bạn nhỏ		DH: Đi nhà trẻ	Búp bê yêu thương
	Các bạn của bé	Ngồi lăn bóng	HĐVĐV Xâu vòng xanh tặng bạn	NBPB Màu xanh, màu đỏ	Thơ: Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ: Bé đi nhà trẻ			Bé làm quen với đất nặn		
	Đồ chơi của bé	Bò theo đường thẳng	NBTN quả bóng	NBPB Đồ chơi to - nhỏ	Thơ: Chia đồ chơi			Di màu cầu trượt		
	Vui Tết trung thu	Đi trong đường hẹp		NBPB Hình tròn hình vuông	Thơ: Đèn kéo quân			Bé tập làm quen với bút màu	DH: đêm trung thu	
	Tổng số	4	3	3	3	1	3	2	1	
	Cơ thể bé		NBTN: đôi bàn tay		Thơ: Đôi mắt	Truyện: Đôi bàn tay để làm gì		Di màu đôi bàn tay	DH: Giấu tay	

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
Bé yêu		Bò thấp chui qua cổng		HĐVĐV Xâu vòng đỏ tặng bạn	Thơ: Đi dép			DH: Đôi dép xinh	Dạy trẻ kỹ năng đi dép
	Dinh dưỡng cho bé	Bé chơi với gậy			Thơ: Giờ ngủ	Truyện: Các bạn của mèo con		DH: Rửa mặt như mèo	Dạy trẻ kỹ năng tự bảo vệ bản thân
		Đi bước qua vật cản (cao 5cm)			Thơ: Giờ ăn	Truyện: Bé Mai ở nhà	Nặn bánh	DH: Giờ ăn đến rồi	
	Tổng số	3	1	1	4	3	2	4	2
Gia đình của bé- Ngày hội của cô	Những người thân trong gia đình	Đi theo đường ngoằn ngoèo	NBTN: Mẹ của bé			Truyện: Cháu chào ông ạ	Di màu áo mẹ	DH: Cháu yêu bà	
		Đứng co một chân			Thơ: Yêu mẹ	Truyện: Thỏ con không vâng lời		DVĐ: Cháu yêu bà	Dạy kỹ năng chào hỏi
	Ngày 20/11			Màu đỏ màu vàng	Thơ: Mẹ và cô		Dán hoa tặng cô.	DH: Cô và mẹ	Dạy trẻ biết nói lời cảm ơn

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
	Đồ dùng gia đình		NBTN: Cái bát, cái thìa		Thơ: Cái bát	Truyện: Thỏ dọn nhà	Nặn đôi đũa	DH: Đồ dùng bé yêu	
		Bò trong đường hẹp (35- 40cm)		HĐVĐV Xếp chồng		Truyện: Cả nhà ăn dưa hầu	Di màu cái bát	DVD: Đồ dùng bé yêu	
	Tổng số	3	2	2	3	4	4	5	2
Những con vật đáng yêu	Con vật sống trong rừng	Bật qua vạch kẻ	NBTN: Con thỏ			Truyện: Chiếc ô của thỏ trắng		DH: Trời nắng trời mưa	Thỏ con đáng yêu
	Con vật sống trong gia đình		NBTN: Con mèo		Thơ: Tìm ổ	Truyện: Gà trống và vịt bầu	Di màu con gà con		Gà con đáng yêu
		Bò theo hướng thẳng có mang vật trên lưng	NBTN: Con vịt			Truyện: Quả trứng	Nặn quả trứng	DH : Một con vịt	
Con vật sống dưới nước	Trườn tới đích thẳng hướng	NBTN: Con cá		Thơ: Con cua		Di màu con cá	DH:Cá vàng bơi		

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
		Bò chui qua vòng dưới cây gậy kê cao		Màu vàng màu xanh	Thơ: Con cá vàng	Truyện: Cá và chim		DVD: Cá vàng bơi	
	Tổng số	4	3	1	3	4	4	4	2
Rau củ bé yêu	Quả ngon	Đi trên đường thẳng	NBTN: Quả cam			Truyện: Trái cây trong vườn	Vo chùm nho		Loại quả bé thích
				NB: To-nhỏ (T1)	Thơ: Quả thị	Truyện: quả thị	Nặn quả cam	DH: Quả	
	Cây xanh quanh bé	Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay		NB: 1 và nhiều	Thơ: cây chuối nhà em	Truyện; Nhỏ củ cải		DH: Bắp cải xanh	
	Rau xanh quanh bé	Đi theo đường ngoằn ngoèo	NBTN: Rau bắp cải		Thơ: Củ cà rốt		Tô màu củ xu hào	DVD:: Bắp cải xanh	
	Tổng số	3	2	2	3	3	2	3	1
Tết mùa xuân-	Bé vui đón tết	Đá bóng lăn xa lên trước	NBTN: Bánh chưng			Truyện : Thỏ con đi chúc tết	Dán hoa đào		Ngày tết vui vẻ

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
ngày vui 8/3		tối thiểu 1,5m							
	Mùa xuân đến rồi	Lăn bóng		-NBPB hình tròn , hình vuông	Thơ : Hoa nở	Truyện: Chiếc áo mùa xuân			Loài hoa bé thích
	Ngày vui 8/3	Bật tại chỗ	NBTN: Hoa hồng		Thơ: Quả 8-3		Dán hoa trang trí bưu thiếp	DVD: Quả 8-3	
	Những bông hoa đẹp	Ném bóng vào đích xa ở phía trước với khoảng cách 1-1,2m.	NBTN: Hoa cúc	HDVDV: Xâu hoa		Truyện: Vườn hoa nhà bé Bi		DH: Màu hoa	
	Tổng số	4	3	2	3	2	2	2	2
Phương tiện giao thông	PTGT đường sắt Đường hàng không.	Bò thả hướng có mang vật trên lưng	NBTN: Máy bay		Thơ: Con tàu		Di màu máy bay	DH: Đoàn tàu nhỏ xíu	
		Ném bóng vào đích nằm ngang	NBTN: Tàu hỏa	Nhận biết to -nhỏ (t2)			Xếp đoàn tàu	DVD: Đoàn tàu nhỏ xíu	
		Đứng ném	NBTN:	PB màu	Thơ: Đi		Xếp ô tô		

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
	PTGT đường bộ Đường thủy.	bóng qua dây	Xe đạp	xanh, đỏ	chơi phở				
		Tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m.	NBTN: Tày thủy			Truyện: Ô tô con học bài	Nặn bánh xe	DH: Lái ô tô	
	Tổng số	4	4	2	2	1	4	3	
Mùa hè đến rồi	Mùa hè	Ném xa lên phía trước bằng một tay tối thiểu 1,5m	Trò chuyện về mùa hè		Thơ: Trắng		Di màu ông mặt trời	DH: Mùa hè đến	
		Chạy về phía trước		NB số lượng (một - nhiều)" T2	Thơ: Ông mặt trời		Vẽ tia nắng	DVD: Mùa hè đến	
	Trang phục mùa hè		NBTN: Thời tiết mùa hè		Thơ; Mưa	Truyện “Mặt trời đi đâu”	Bé vẽ mưa	DH: Éch ộp	
	Tổng số	2	2	1	3	1	3	3	

Tên chủ đề	CD Nhánh	Lĩnh vực phát triển							
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ +TCKNXH		
			NBTN	NBPB	Thơ	Truyện	Tạo hình	Âm nhạc	TCKNXH
Bác Hồ-Bé lên mẫu giáo	Bác Hồ kính yêu	Bò , trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m , đứng dậy đi về chỗ hoặc lấy đồ chơi.	NBTN: Bác Hồ kính yêu		Thơ: Bé tập nói			DH: Bé tập nói DVĐ: Bé tập nói	
	Bé lên mẫu giáo	Đứng ném bóng bằng 1 tay		Nhận biết vị trí trong không gian trước - sau		Truyện: Mèo con tròn 3 tuổi	Tô màu cặp sách	DH: Cháu lên ba	
	Tổng số	2	1	1	1	1	1	3	
Cộng tổng số 175 tiết học/ năm		29	21	15	Thơ: 25	Truyện: 20	Tạo hình 26	DH: 21 DVĐ:8	TCKNXH : 10

**NGƯỜI DUYỆT KH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGƯỜI DUYỆT KH
TỔ TRƯỞNG CM**

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

